HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ **ĐOÀN GIÁM SÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/BC-HĐND	*Đak Pơ, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Đak Pơ

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 38/KH-HĐND ngày 28/02/2022 của Đoàn giám sát HĐND huyện về kế hoạch giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; Đoàn giám sát đã tiến hành làm việc với UBND xã Phú An, Yang Bắc, Cư An, Tân An, đồng thời xem xét báo cáo của UBND xã Hà Tam, An Thành, Ya Hội và thị trấn Đak Pơ. Trên cơ sở giám sát trực tiếp và gián tiếp, Đoàn giám sát HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình

Huyện Đak Pơ nằm ở phía đông tỉnh Gia Lai, là huyện được thành lập theo Nghị định số 155/2003/NĐ-CP ngày 09/12/2003 của Chính phủ. Hiện nay, huyện có 08 đơn vị hành chính cấp xã (07 xã, 01 thị trấn), trong đó có 01 đơn vị hành chính loại 1, 07 đơn vị hành chính loại 2 với 49 tổ dân phố, thôn, làng, trong đó có 20 làng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện đến các xã, thị trấn[1]. Trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc UBND huyện

[1] - Công văn số 413/UBND-NV ngày 19/03/2021 của UBND huyện Đak Pơ v/v triển khai thực hiện nghị quyết số 136/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Công văn số 704/UBND-NV ngày 07/5/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc phúc đáp Văn bản số 34/UBND-VP ngày 04/5/2021 của UBND xã Hà Tam về việc đề nghị hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND; Công văn số 1331/UBND-TCKH ngày 04/08/2021 của UBND huyện Đak Pơ v/v hướng dẫn thực hiện nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 2389/UBND-NV ngày 01/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền; Công văn số 2582/UBND-NV ngày 20/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc phúc đáp Văn bản số 638/UBND-VP ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Đak Pơ.

đã chủ động có văn bản gửi cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn[2].

UBND các xã, thị trấn đã tiến hành bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo đúng quy định. Số lượng dôi dư sau khi bố trí sắp xếp lại đã được UBND các xã, thị trấn trình UBND huyện xem xét giải quyết chính sách hỗ trợ.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Việc bố trí số lượng

Qua giám sát UBND các xã, thị trấn đã bố trí số lượng cụ thể các chức danh như sau:

Tên xã	SL người hoạt động không chuyên trách cấp xã	SL người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP	SL người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, TDP	Ghi chú
UBND xã Hà Tam	12	8	28	Đơn vị hành chính loại 2
UBND xã An Thành	12	15	35	Đơn vị hành chính loại 2
UBND thị trấn Đak Pơ	12	21	49	Đơn vị hành chính loại 2
UBND xã Tân An	14	30	63	Đơn vị hành chính loại 1
UBND xã Cư An	12	18	42	Đơn vị hành chính loại 2
UBND xã Phú An	12	11	31	Đơn vị hành chính loại 2
UBND xã Yang Bắc	12	24	56	Đơn vị hành chính loại 2
UBND xã Ya Hội	12	12	32	Đơn vị hành chính loại 2

2.2. Về việc bố trí ngân sách

a. Năm 2021

Sau khi Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND có hiệu lực thay thế Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai, UBND các xã, thị trấn bắt đầu áp dụng chi chế độ, chính sách từ tháng 4/2021. Tuy nhiên, số kinh phí chênh lệch giữa Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND và Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND do UBND các xã, thị trấn tự cân đối, UBND tỉnh và UBND huyện không bổ sung kinh phí đối với phần chênh lệch này. Cụ thể một số xã như: UBND xã Cư An chênh lệch 356.885.359 đồng, UBND xã Phú An chênh lệch 249.700.000 đồng, UBND xã Tân An 566.438.000 đồng,....

b. Năm 2022

[2] Công văn số 1021/UBND-NV ngày 22/06/2021 của UBND huyện Đak Pơ v/v xem xét, hướng dẫn nghị quyết số 136/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở nhu cầu của UBND các xã, thị trấn thì UBND huyện tiến hành phân bổ kinh phí chi trả chế độ chính sách.

Tổng nhu cầu kinh phí theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND trong năm 2022: 12.818.172.000 đồng.

Cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

Tên xã	Kinh phí cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã	SL người hoạt động không chuyên trách ở thôn, TDP	SL người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, TDP	Kinh phí hoạt động hằng tháng của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã	Tổng cộng
UBND xã Hà Tam	343.296.000	282.504.000	468.456.000	84.930.000	**1.179.186.000**
UBND xã An Thành	343.296.000	353.130.000	585.570.000	84.930.000	**1.366.926.000**
UBND thị trấn Đak Pơ	343.296.000	494.382.000	819.798.000	84.930.000	**1.742.406.000**
UBND xã Tân An	400.512.000	781.356.000	1.171.140.000	89.400.000	**2.442.408.000**
UBND xã Cư An	343.296.000	461.304.000	702.684.000	84.930.000	**1.592.214.000**
UBND xã Phú An	343.296.000	371.904.000	585.570.000	84.930.000	**1.385.700.000**
UBND xã Yang Bắc	343.296.000	565.008.000	936.912.000	84.930.000	**1.930.146.000**
UBND xã Ya Hội	343.296.000	282.504.000	468.456.000	84.930.000	**1.179.186.000**

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế của Đoàn giám sát HĐND nhận thấy: ngân sách UBND huyện giao đến nay chưa đủ so với nhu cầu thực tế của UBND các xã, thị trấn chi cho chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND, cụ thể:

- Tổng kinh phí đã bố trí thực hiện: 4.629.000.000 đồng.

- Kinh phí còn thiếu: 8.189.172.000 đồng.

Trong đó:

+ UBND xã Hà Tam được giao 1.179.186.000đ, UBND huyện đã giao: 460.000.000đ, còn thiếu 719.186.000đ.

+ UBND xã An Thành được giao 1.366.926.000đ, UBND huyện đã giao: 513.000.000đ, còn thiếu 853.926.000đ.

+ UBND thị trấn Đak Pơ được giao 1.742.604.000đ, UBND huyện đã giao: 620.000.000đ, còn thiếu 1.122.406.000đ.

+ UBND xã Tân An được giao 2.442.408.000đ, UBND huyện đã giao: 822.000.000đ, còn thiếu 1.620.408.000đ.

+ UBND xã Cư An được giao 1.592.214.000đ, UBND huyện đã giao: 567.000.000đ, còn thiếu 1.025.214.000đ.

+ UBND xã Phú An được giao 1.385.700.000đ, UBND huyện đã giao: 513.000.000đ, còn thiếu 872.700.000đ.

+ UBND xã Yang Bắc được giao 1.930.146.000đ, UBND huyện đã giao: 674.000.000đ, còn thiếu 1.256.146.000đ.

+ UBND xã Ya Hội được giao 1.179.186.000đ, UBND huyện đã giao: 460.000.000đ, còn thiếu 719.186.000đ.

2.3. Việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND

Qua giám sát, UBND các xã, thị trấn đã tập trung ngân sách chi chế độ, chính sách theo tháng theo đúng quy định tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND như sau:

- Tổng tiền chi trả mức khoán kinh phí hoạt động hằng tháng của các tổ chức chính trị - xã hội ở các xã, thị trấn: 56.620.000đ/tháng/8 xã, thị trấn.

- Tổng tiền chi trả bình quân đối với các chức danh theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND: 1.024.195.470đ/tháng/8 xã, thị trấn.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- UBND các xã, thị trấn đã tiến hành bố trí, sắp xếp các chức danh chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

- Mặc dù kinh phí được giao để chi trả chế độ, chính sách còn khó khăn nhưng UBND các xã, thị trấn đã chủ động từ nhiều nguồn nhằm đảm bảo chi chế độ chính sách theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐND.

2. Hạn chế, khó khăn

- Kinh phí phân bổ để thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND còn thiếu so với tổng nhu cầu, vì vậy ngay từ đầu năm UBND các xã, thị trấn đã cắt giảm các khoản chi hoạt động thường xuyên của Đảng ủy, HĐND, UBND, các ban ngành, đoàn thể xã, chỉ đảm bảo đủ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất như lương, một số hoạt động sự nghiệp và một số khoản chi cấp trên cấp bổ sung chi có mục tiêu, chi lĩnh vực anh ninh, quốc phòng, chi trả tiền điện thắp sáng, internet, điện thoại, nước uống, văn phòng phẩm… dẫn đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong năm gặp nhiều khó khăn vì không đủ kinh phí để thực hiện.

- Qua khảo sát, Đoàn giám sát HĐND huyện nhận thấy việc tự cân đối để thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND nằm ngoài khả năng ngân sách của các xã, thị trấn, số kinh phí còn thiếu rất lớn và các xã, thị trấn không cân đối được nguồn, có địa phương chỉ mới bố trí kinh phí chi trả đến tháng 10/2022.

- UBND các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện đã bố trí, sắp xếp kiêm nhiệm một số chức danh như: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã kiêm nhiệm Phó Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn kiêm nhiệm Phó Bí thư Chi bộ, Công an viên kiêm nhiệm Bí thư chi đoàn thôn,… không được chi trả chế độ bồi dưỡng kiêm nhiệm.

3. Nguyên nhân

- Trong 3 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh và UBND huyện đang sắp xếp lại các nhiệm vụ chi trong năm nên chưa tiến hành bổ sung kinh phí hoạt động cho UBND các xã, thị trấn để chi đầy đủ chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND.

- Tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND chỉ quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không quy định việc kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố nên không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với UBND huyện

- Đề nghị UBND huyện có ý kiến với UBND tỉnh xem xét cấp bổ sung kinh phí còn thiếu để đảm bảo chi chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/2/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đề nghị UBND huyện kiểm tra, rà soát lại các nội dung chi chưa cần thiết từ các lĩnh vực cần thiết theo quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được giao phù hợp với tình hình thực tế địa phương để dành nguồn bảo đảm thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/2/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu UBND huyện rà soát lại các nội dung chi chưa cần thiết từ các lĩnh vực cần thiết theo quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được giao phù hợp với tình hình thực tế địa phương để dành nguồn bảo đảm thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/2/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đối với phòng Nội vụ.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện bố trí, sắp xếp các chức danh theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND.

4. Đối với UBND các xã, thị trấn

UBND các xã, thị trấn rà soát, đánh giá hiệu quả việc bố trí các chức danh chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Không nhất thiết phải sử dụng hết số lượng chức danh, số lượng người tối đa cho phép.

Trên đây là báo cáo giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Đak Pơ.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Hòa.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Nguyễn Hồng Sơn